

Ngày – tháng

Họ và tên: _____

Ngày: _____

DẠNG 1. Tờ lịch còn thiếu ngày, đọc thứ

Gợi ý: sang phải 1 ô thì thêm 1 ngày, xuống dưới 1 ô thì thêm 7 ngày; thứ đọc ở đầu cột.

Bài 1. Tờ lịch tháng 8 năm 2026 bị mất 5 số. Điền số còn thiếu vào ô trống.**THÁNG 8 NĂM 2026**

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
					1	2
3	4	5		7	8	9
10	11	12		14	15	16
17	18	19		21	22	23
24		26	27	28	29	30

Bài 2. Nhìn tờ lịch tháng 8 ở bài 1, điền vào chỗ trống.

- a) Tháng 8 có ngày.
- b) Ngày 1 tháng 8 là thứ _____.
- c) Ngày cuối cùng của tháng 8 là thứ _____.

DẠNG 2. Cùng thứ, tuần sau hay tuần trước

Gợi ý: tuần sau thì cộng 7, tuần trước thì trừ 7 (đi xuống hoặc đi lên đúng 1 hàng).

Bài 3. Xem tờ lịch tháng 6 năm 2026 rồi điền số vào ô trống.**THÁNG 6 NĂM 2026**

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					

a) Thứ Tư tuần này là ngày 10.
Thứ Tư tuần sau là ngày .

b) Chủ nhật tuần này là ngày 21.
Chủ nhật tuần trước là ngày .

c) Thứ Hai tuần này là ngày 22.
Thứ Hai tuần trước là ngày .

d) Thứ Sáu tuần này là ngày 5.
Thứ Sáu tuần sau nữa là ngày .

Bài 4. (Cẩn thận!) Hôm nay là thứ Năm, ngày 18 tháng 6. Khang nói: “Thứ Năm tuần trước là ngày 17.” Khang nói đúng hay sai? Nếu sai, bạn sửa lại cho đúng.

.....
.....

DẠNG 3. Bài toán trong đời sống

Gợi ý: tìm ô “hôm nay” trên tờ lịch trước, rồi mới đếm, hoặc cộng, trừ 7.

Bài 5. Dùng tờ lịch tháng 8 ở Dạng 1. Hôm nay là thứ Tư, ngày 12 tháng 8.

a) Ngày mai là thứ _____, ngày .

b) Hôm qua là thứ _____, ngày .

Bài 6. Đội bóng của Minh tập vào mỗi thứ Bảy. Buổi tập đầu tiên là ngày 1 tháng 8. Viết ngày của tất cả các buổi tập trong tháng 8.

.....
.....

Ngày – tháng

DẠNG 1. Tờ lịch còn thiếu ngày, đọc thứ

Cách làm. Số trong ô là *ngày*, chữ trên đầu cột là *thứ*. Ô bên phải hơn 1 ngày, ô ngay bên dưới hơn 7 ngày (cùng thứ, tuần sau). Tháng có bao nhiêu ngày thì nhìn ô cuối cùng.

Bài 1. Ô sau 5 là 6; cộng 7: 13, 20. Ô sau 24 là 25. Ô sau 30 là 31.

Đáp án: **6, 13, 20, 25, 31**

Bài 2.

a) Ô cuối cùng là 31. Đáp án: **31 ngày**

b) Ô số 1 ở cột thứ Bảy. Đáp án: **thứ Bảy**

c) Ô số 31 ở cột thứ Hai. Đáp án: **thứ Hai**

DẠNG 2. Cùng thứ, tuần sau hay tuần trước

Cách làm. Cùng một thứ thì nằm cùng một cột. Tuần sau là ô ngay bên dưới: cộng 7. Tuần trước là ô ngay bên trên: trừ 7. Ô ngay bên cạnh chỉ là ngày mai hoặc hôm qua.

Bài 3.

a) $10 + 7 = 17$. Đáp án: **ngày 17**

b) $21 - 7 = 14$. Đáp án: **ngày 14**

c) $22 - 7 = 15$. Đáp án: **ngày 15**

d) $5 + 7 = 12$, $12 + 7 = 19$. Đáp án: **ngày 19**

Bài 4. Khang nói *sai*: ngày 17 là hôm qua (thứ Tư). Thứ Năm tuần trước: $18 - 7 = 11$.

Đáp án: **Sai; thứ Năm tuần trước là ngày 11**

DẠNG 3. Bài toán trong đời sống

Cách làm. Bước 1: khoanh ô hôm nay. Bước 2: hôm qua / ngày mai là ô bên trái / bên phải; tuần trước / tuần sau là ô bên trên / bên dưới (trừ, cộng 7). Bước 3: đọc thứ ở đầu cột.

Bài 5.

a) Ô bên phải số 12. Đáp án: **thứ Năm, ngày 13**

b) Ô bên trái số 12. Đáp án: **thứ Ba, ngày 11**

Bài 6. Cứ cộng 7: 1, 8, 15, 22, 29 (cộng tiếp ra 36, tháng 8 chỉ có 31 ngày nên dừng).

Đáp án: **1, 8, 15, 22, 29 tháng 8**